

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Vẹn

Bà Thạch Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lánh, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa ngày 31 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Lạc H, xã Thạnh Hòa S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Anh L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: USA

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019, nguyên đơn chị Mai Thị Hồng L trình bày:

Chị và Anh L biết nhau từ năm 2013, năm 2014 anh L về Việt Nam xin kết hôn với chị, sau một năm tìm hiểu nhau, đến năm 2015 chị và Anh L đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh theo quy định pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn, Anh L trở về Hoa Kỳ làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ, lúc đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Tuy nhiên, sau này giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường cãi vã, do bất đồng quan điểm sống và bất đồng về ngôn ngữ, vợ chồng chị đã không còn liên lạc với nhau một thời gian dài, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh L. Về con chung không có; tài sản chung và nợ chung không có, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh L đã được Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh Ủy thác tư pháp hợp lệ đến nhưng không có ý kiến phúc đáp theo yêu cầu của Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Công văn đề nghị anh phúc đáp một số nội dung về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung nhưng anh không có ý kiến phản hồi cho Tòa án, từ đó cho thấy anh bỏ mặc hôn nhân này. Xét yêu cầu của chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh L là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị L khai không có, nên không đặt ra xem xét. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[01] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Thị Hồng L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị, đối với bị đơn Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và thông báo về thời gian mở phiên tòa, nhưng Anh L vắng mặt, không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[02] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Hồng L và Anh L có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Do đó, hôn nhân giữa chị Mai Thị Hồng L và bị đơn Anh L là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

[03] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị L và Anh L kết hôn từ năm 2015, sau khi kết hôn Anh L trở về Hoa Kỳ làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ chung sống. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau, tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, giữa chị L và Anh L bất đồng về mặt ngôn ngữ, nên không thể nói chuyện, hàng gần cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và Anh L không thể hàn gắn,

vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị Lyêu cầu được ly hôn với Anh L là có căn cứ chấp nhận.

[04] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị Hồng L khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[05] Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp: Buộc chị Mai Thị Hồng L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Hồng L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Mai Thị Hồng L được ly hôn với Anh L.
2. Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Buộc chị Mai Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003894, ngày 02/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.
5. Về chi phí ủy thác tư pháp: Buộc chị Mai Thị Hồng L phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp bằng 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp chị L đã nộp theo biên lai thu số 0004908, ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật, Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Hữu Bình